

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 10 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 976/TTr-SCT ngày 22 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2018 và thay thế Quyết định số 53/2011/QĐ-UBND ngày 25/10/2011 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, PhòngCN(Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Hoa

QUY CHẾ

Phối hợp Quản lý Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2018/QĐ-UBND
ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Nghệ An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện công tác quản lý, phát triển Cụm công nghiệp (viết tắt là CCN) trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp.
2. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong Cụm công nghiệp.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, hoạt động của Cụm công nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

- Việc phối hợp quản lý CCN thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ngành, UBND cấp huyện. Trong quá trình phối hợp, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, tổ chức.

- Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan khác để giải quyết công việc, cụ thể:

+ Đối với cơ quan chủ trì: Tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan phối hợp và ghi nhận kết quả bằng biên bản hoặc bằng kết luận làm việc; hoặc gửi hồ sơ, tài liệu liên quan xin ý kiến đến các cơ quan phối hợp để tổng hợp.

+ Đối với cơ quan phối hợp:

Tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp phải chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp.

Trả lời bằng văn bản trong thời hạn đề nghị trong văn bản của cơ quan chủ trì. Quá thời hạn, nếu không có văn bản trả lời thì được xem là đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các văn bản có nội dung liên quan đến việc quản lý, phát triển CCN của các sở, ngành, đơn vị liên quan gửi về Sở Công Thương 01 bản để theo dõi, tổng hợp phục vụ công tác quản lý nhà nước về CCN.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN CCN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, tham mưu ban hành và thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng các quy định trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quản lý, phát triển CCN;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư, hạ tầng kỹ thuật, dự toán kinh phí hoạt động phát triển CCN trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án hạ tầng kỹ thuật CCN trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của Luật Đầu tư công. Hướng dẫn nhà đầu tư các hồ sơ, thủ tục và thực hiện các nội dung liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao trong việc triển khai các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo hình thức đối tác công tư (PPP).

3. Sở Nội vụ phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý CCN cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

4. Các sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về CCN; tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về CCN theo thẩm quyền.

Điều 5. Quy hoạch phát triển CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ và Mục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương (sau ngày 01/01/2019 thực hiện theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 của Quốc hội).

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Lập đề cương và dự toán kinh phí xây dựng quy hoạch và tổ chức thực hiện lập quy hoạch theo nhiệm vụ đề cương và dự toán được phê duyệt. Trong quá trình lập quy hoạch, Sở Công Thương tổ chức thực hiện các bước báo cáo trung gian, lấy ý kiến của các sở, ngành, UBND cấp huyện, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch; tổ chức thẩm định, triển khai kết luận của Hội đồng thẩm định. Hoàn thiện hồ sơ quy hoạch sau khi thông qua Hội đồng thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (sau khi có văn bản thỏa thuận của Bộ Công Thương).

- Tổ chức công bố quy hoạch theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Thẩm định đề cương nhiệm vụ quy hoạch.

- Sở Tài chính: Thẩm định dự toán kinh phí xây dựng quy hoạch.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Có ý kiến về sự phù hợp của Quy hoạch phát triển CCN với Quy hoạch sử dụng đất, đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển CCN theo quy hoạch phát triển CCN.

+ Có ý kiến về hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các CCN theo quy hoạch.

- Sở Giao thông vận tải: Có ý kiến về sự phù hợp của Quy hoạch phát triển CCN với quy hoạch giao thông của tỉnh, phương án đầu nối giao thông vào CCN.

- Sở Xây dựng: Có ý kiến về sự phù hợp của Quy hoạch phát triển CCN với Quy hoạch phát triển xây dựng, đô thị.

- Các sở, ngành, UBND cấp huyện: Tham gia ý kiến quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại các Điều 7,8,9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ (sau ngày 01/01/2019 thực hiện theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 của Quốc hội).

2. Trách nhiệm của các cơ quan.

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Tổ chức họp lấy ý kiến hoặc gửi hồ sơ lấy ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định. Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định.

- Lập tờ trình kèm theo hồ sơ đề nghị UBND tỉnh phê duyệt.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Xây dựng: Có ý kiến về sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển CCN với Quy hoạch xây dựng, đô thị.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Có ý kiến về sự phù hợp của việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch CCN với quy hoạch sử dụng đất và các quy định về sử dụng đất của Chính phủ và của tỉnh; tác động môi trường khi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.

- Sở Giao thông vận tải: Có ý kiến về sự phù hợp của việc bổ sung quy hoạch với quy hoạch giao thông của tỉnh, phương án đầu nối giao thông vào CCN.

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Có ý kiến về hồ sơ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND cấp huyện: Lập hồ sơ bổ sung, điều chỉnh quy hoạch CCN theo quy định.

Điều 7. Thành lập, mở rộng CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt việc thành lập, mở rộng CCN: Thực hiện theo quy định tại các Điều 10,11,12,13,14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Tổ chức thẩm định và lấy ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan về hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định, kèm theo hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập, mở rộng CCN.

- Tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với CCN thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 5 ha so với quy hoạch.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để đảm bảo hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, chủ trì thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với khu đất thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND tỉnh (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận

chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng CCN; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào CCN và phương án quản lý môi trường.

- Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp và tính khả thi của phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; cơ cấu sử dụng đất, khả năng đầu nối hạ tầng trong và ngoài CCN... theo quy định hiện hành.

- Sở Tài chính: Đánh giá năng lực tài chính của báo cáo đầu tư, khả năng cân đối các nguồn vốn hỗ trợ, ưu đãi theo cơ chế, chính sách hiện hành.

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng CCN theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng CCN.

Lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất đối với khu đất thuộc thẩm quyền thu hồi của UBND cấp huyện (nếu có).

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng CCN

1. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN: Thực hiện theo quy định về quy hoạch chi tiết khu chức năng đặc thù tại Luật Xây dựng, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng, Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

3. Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng CCN theo Khoản 4, Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ. Việc xác định, quản lý chi phí quy hoạch theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

4. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ. Tổ chức lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

- Báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định, kèm theo hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thực hiện thủ tục hủy bỏ quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết CCN đối với CCN đưa ra khỏi quy hoạch.

b) Cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Có ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch CCN, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN; bố trí mặt bằng xây dựng phù hợp với ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của CCN.

- Sở Giao thông vận tải: Có ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông CCN, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài CCN.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Có ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của CCN, quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng CCN.

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Có ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- UBND cấp huyện: Tổ chức lấy ý kiến của chính quyền địa phương và người dân ảnh hưởng trực tiếp. Lập hồ sơ hoặc hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN lập hồ sơ gửi Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

1. Việc xác định chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN được thực hiện trong quá trình thành lập CCN theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Sau khi có quyết định thành lập, mở rộng CCN và quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng CCN, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN tiến hành lập và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng CCN để triển khai thực hiện. Đối với CCN được quyết định thành lập, mở rộng sau ngày 15/7/2017 (theo trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP) thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

3. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/04/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

4. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xem xét lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với CCN thành lập, mở rộng trước thời điểm Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực và có sử dụng vốn hỗ trợ từ chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành liên quan lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN đối với CCN thành lập, mở rộng trước thời điểm Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có hiệu lực và sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Đầu tư công, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/05/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường CCN; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định và các nội dung khác liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường

- Thực hiện thủ tục cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN và các nội dung liên quan đến quản lý đất đai trong các CCN trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì tham mưu cho Hội đồng thẩm định giá cho thuê đất, giá thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b) Các sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) UBND cấp huyện: Chủ trì thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn huyện.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

1. Đối với CCN chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 72/2017/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh.

2. Đối với CCN do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN: Việc tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư trong CCN thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN được quy định tại Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Đối với CCN chưa có doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN:

- UBND cấp huyện chủ trì xây dựng bộ đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN phù hợp với tình hình thực tế của từng CCN, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với CCN đã có doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN:

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN. Xây dựng, phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện để theo dõi, quản lý;

- Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong CCN đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại quy chế này và theo quy định của pháp luật.

- UBND cấp huyện xử lý theo quy định của pháp luật về việc không thỏa thuận được giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích giữa chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN với các tổ chức, cá nhân

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động dự án đầu tư trong CCN; tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; tình hình CCN trên địa bàn cấp huyện và tình hình CCN trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong CCN theo định kỳ hàng quý và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư trong CCN (gồm: Tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo biểu 01 phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong CCN (gồm: Tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo biểu 02 phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình bảo vệ môi trường gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện.

d) Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc UBND cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan thống kê cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động và những khó khăn, vướng mắc của CCN trên địa bàn cấp huyện và cung cấp thông tin theo biểu 03 phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, UBND cấp huyện.

e) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN, các cơ sở sản xuất kinh doanh trong CCN và các nội dung khác có liên quan gửi UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong CCN.

c) UBND cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phối hợp với Sở Công Thương, cơ quan có thẩm quyền thanh tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Điều 16. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN

1. Sở Công Thương chủ trì công bố rộng rãi quy hoạch phát triển CCN trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN.

3. Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện và các đơn vị liên quan tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư vào CCN trên địa bàn tỉnh.

4. UBND cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN chủ trì công bố quy hoạch chi tiết các CCN, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư vào CCN.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì xem xét đề xuất UBND tỉnh khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

2. Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở, ngành đề xuất UBND tỉnh xử lý đối với:

- Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính bị hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, UBND cấp huyện phổ biến nội dung quy chế, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

2. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển CCN có trách nhiệm triển khai, thực hiện quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hàng năm các sở, ngành và UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện quy chế gửi Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Hoa